Chương 9

Vài Điểm Ngắn Về Các Tín Điều Liên Quan Đến Đức Maria

Có tất cả mấy tín điều về Đức Mẹ?

1. Định nghĩa tín điều

Từ "tín điều" được dịch theo nguyên ngữ Hy lạp "dogma" có nghĩa "sắc luật, châm ngôn hay ý kiến". Từ thế kỷ thứ XVIII, từ "dogma" mang ý nghĩa hẹp hơn, chỉ định những biểu đề chân lý được Thiên Chúa mạc khải phải tin. Theo tự điển Thần học tín lý do Nhóm phiên dịch tu sĩ Việt Nam tại Đài Loan phát hành năm 1996: "*tín điều là chân lý mà Giáo hội mỗi thời tùy theo bối cảnh thời đại mình dùng văn tự và ngôn ngữ để diễn đạt kinh nghiệm đức tin của Giáo hội"*. Cuốn Thuật ngữ Thần học Anh-Việt, Học Viện Đa Minh năm 2002 ghi: "*Chân lý do Thiên Chúa mạc khải, và được huấn quyền công bố buộc phải tin*" (xem Giáo lý Công giáo 182,891).

Theo Từ Điển Công Giáo, 500 mục từ, Nhà Xuất bản Tôn giáo, 2011 ghi: "*Tín điều là chân lý đức tin và luân lý, được Thiên Chúa mặc khải và các Tông Đồ truyền lại trong Thánh Kinh hoặc Thánh Truyền, mà tín hữu buộc phải tin, sau khi đã được Giáo hội định tín.*

"Tín điều là những ánh sáng trên con đường đức tin của chúng ta, soi sáng và làm cho con đường đức tin ấy được an toàn. Ngược

lại, nếu chúng ta sống ngay thẳng, trí tuệ và tâm hồn sẽ mở rộng đón nhận ánh sáng các tín điều" (GLHTCG 89).

Một tín điều bao gồm hai phần: Mặc khải thần linh và quyền giáo huấn của Giáo Hội. Tín điều giúp tín hữu dấn thân trọn vẹn (tâm trí, tình cảm, thể xác) vào chân lý đức tin. Mục tiêu của tín điều là nhằm vào ơn cứu độ cho tín hữu. Tuy nhiên, tín điều không được đồng hoá với toàn bộ nội dung đức tin, vì tín điều chỉ là cách thức Giáo hội truyền thông chân lý để tín hữu tiếp xúc với lời mời gọi của Thiên Chúa.

Một số tín điều quan trọng trong Công Giáo như: Kinh Tin Kính của Công Đồng Nicea-Constantinopoli; tín điều Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội (năm 1854); tín điều Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời (năm 1950)".

Tóm lại những định nghĩa trên thấy rằng tín điều mang ít nhất ba yếu tố:

- Tín điều phát biểu rõ ràng nội dung mạc khải; một cố gắng để hiểu điều gắn liền với đức tin. Tín điều chứng giám những câu hỏi quan trọng đặt ra và định hướng điều người tín hữu tìm kiếm. Chủ đích hẳn để tránh điều sai lầm, nhưng cũng để cố định nội dung đức tin hầu giúp mọi tín hữu cùng tin như nhau.

- Tín điều giúp làm mối dây liên kết suy tư về mạc khải, tức là liên kết chặt chẽ vào xác định các tín biểu. Ví dụ, sẽ không thể nào hiểu tín điều Đức Mẹ hồn xác lên trời nếu như không chấp nhận lời khẳng định "Tôi tin xác loài người ngày sau sống lại" trong kinh Tin Kính. Vì vậy, tín điều không diễn tả hết đức tin nhưng chỉ phụ đối với mạc khải.

- Tín điều mang dấu ấn Giáo hội diễn tả đức tin của một cộng đoàn.

Với những giá trị vừa nói qua không vì thế mà tín điều không có giới hạn. Ít nhất cũng thấy hai giới hạn trong việc cần thiết phải định nghĩa và cố gắng cố định chân lý trong lịch sử. Thật vậy, tín điều mang bối cảnh lịch sử thời điểm nhất định nào đó. Lúc ấy, vì có tranh luận hay một vấn đề đặt ra nên Giáo hội cần xác định chân lý qua một công thức. Và chân lý trong Kitô giáo không phải một công thức, nhưng chân lý chính là Thiên Chúa đã đến với nhân loại qua con người Chúa Kitô. Thêm nữa, một công thức được định nghĩa trong một bối cảnh lịch sử với một nhãn quan trong thời điểm đó, cho nên ngày hôm nay sự hiểu biết cũng có thể tiến hoá hoàn thiện được.

2. Có bao nhiêu tín điều về Đức Mẹ?

Điểm này có nhiều người thường nhầm lẫn, nên cần phải xác định rõ ràng theo truyền thống Giáo hội Công giáo có tất cả bốn tín điều chính về Đức Mẹ: Đức Mẹ là Mẹ Thiên Chúa; Đức Mẹ trọn đời đồng trinh; Đức Mẹ Vô nhiễm nguyên tội và Đức Mẹ hồn xác lên trời.

- Đức Mẹ là Mẹ Thiên Chúa (Theotokos)[1]

Từ "Mẹ Thiên Chúa" không thấy trong Tân ước, nhưng Đức Maria thường được gọi "Mẹ Đức Giêsu", và Giáo hội nhìn nhận Đức Giêsu là Thiên Chúa nhập thế làm người vì vậy khi Giáo hội cố định tước hiệu "Mẹ Thiên Chúa" nhắm đưa vào mầu nhiệm Đức Giêsu. Ngay cả trong thư thánh Phaolô gửi tín hữu Galát 4,4 viết vào khoảng năm 56: "*Nhưng khi thời gian tới hồn viên mãn, Thiên Chúa đã sai Con mình tới, sinh làm con một người đàn bà, và sống dưới Lề Luật, để chuộc những ai sống dưới Lề Luật, hầu chúng ta nhận được ơn làm nghĩa tử*". Thoạt tiên khi đọc đoạn văn, thường nghĩ tới chức phận

[1] Ngày nay có nhiều tác giả đặt lại vấn đề có tín điều về "Theotokos = Mẹ Thiên Chúa" không?; xem Dominique Cerbelaud, Marie un parcours dogmatique, Cerf, Paris, 2003, trang 77-80.

Đức Maria nhưng thánh Phaolô chỉ muốn xác định công cuộc Chúa Kitô cứu chuộc nhiều hơn. Tóm lại, tước hiệu Mẹ Thiên Chúa muốn xác định chân lý về Thiên Chúa nhập thể.

Khi công đồng Êphêxô năm 431 nhìn nhận Đức Mẹ qua công thức "Đức Maria là kẻ sinh ra Thiên Chúa" (Theotokos, Deipara, Dei Genitrix), các giáo phụ muốn nhắm định nghĩa mầu nhiệm nhập thể. Công đồng xác định chân lý Kitô học để chống lại lạc giáo Nestôriô không nhìn nhận nhất tính giữa hai bản tính con người và thần thiêng nơi Đức Giêsu. Thế nhưng dù công thức nhắm trực tiếp Đức Giêsu nhưng cũng gián tiếp liên quan đến mầu nhiệm Đức Maria. Thật ra, không phải đợi đến Công đồng Êphêxô năm 431 mới thấy xuất hiện từ ngữ "Theotokos", vì tước hiệu đã thấy xuất hiện bên Ai cập từ thế kỷ thứ III qua bản kinh "Chúng con trông cậy rất thánh Đức Mẹ Chúa Trời..." (Sub tuum praesidium, sancta Dei Genitrix). Chỉ thảo bản kinh hiện còn đang tàng trữ tại John Rylands Library (Anh quốc). Từ này, được phổ biến mau lẹ sang Đông phương và Tây phương trong các tác phẩm thần học của các giáo phụ như Alexandre và Athanase. Năm 451, Công đồng Chalcedoine cũng khẳng định tín điều Mẹ Thiên Chúa thuộc về đức tin: "*Đức Giêsu được sinh ra từ trước đời đời do Thiên Chúa Cha xét theo thiên tính. Và đến thời viên mãn, thì xét theo nhân tính, và vì phần rỗi của chúng ta, cũng chính Chúa Giêsu Kitô đó đã sinh ra bởi Đức Maria là Mẹ Thiên Chúa*".

Tóm lại, khi nói Đức Maria là Mẹ Thiên Chúa, phải hiểu ngài không phải Mẹ Thiên Chúa Cha nhưng Mẹ Con Chúa. Kinh Thánh cũng xác nhận từ "Thiên Chúa" (Theos) chỉ được áp dụng cho Thiên Chúa Cha mà thôi. Công đồng Vatican II, trong hiến chế "Lumen Gentium = Ánh sáng muôn dân" khẳng định như sau: "*Thực vậy, khi sứ thần truyền tin, Đức Nữ Trinh Maria đã đón nhận Ngôi Lời Thiên*

Chúa trong tâm hồn cùng thân xác, và đem sự sống đến cho thế gian nên được công nhận và tôn kính là Mẹ thật của Thiên Chúa và của Đấng Cứu thế" (53). Sách Giáo lý Giáo hội Công giáo do Đức Gioan Phaolô II ban hành năm 1992, câu 495 ghi: "Tin mừng gọi Mẹ là Mẹ Đức Giêsu" (*Ga* 2,1;19,25). Do tác động Chúa Thánh Linh Mẹ Maria được xưng tụng "Mẹ Chúa tôi" (*Lc* 1,43) ngay trước khi sinh Con. Đúng thế, Mẹ đã cưu mang người của Thánh Linh; Đấng thực sự con Mẹ theo xác phàm, không ai khác hơn người Con vĩnh hằng của Cha, Ngôi Hai trong Ba Ngôi Thiên Chúa. Giáo hội đã tuyên xưng mẹ Maria thực sự là Mẹ Thiên Chúa (Theotokos). Hôm nay khi nói Đức Maria Mẹ Thiên Chúa tức tuyên xưng Đức Giêsu là Thiên Chúa. Thiên Chúa làm người và là Emmanuel. Khoảng thập niên 80, các nhà chú giải Kinh Thánh đã giúp khám phá ra khuôn mặt Đức Giêsu theo Tin mừng Máccô. Đức Giêsu rất gần gũi với nhân loại và có tính rất con người. Điều nêu lên đặc điểm của Kitô giáo tin vào một Thiên Chúa nhập thế làm người giữa nhân loại. Người đến trong lịch sử qua con người Đức Maria.

- Đức Mẹ trọn đời đồng trinh

Như đã nói ở phần trên, việc "Đức Mẹ đồng trinh" đã được nhắc đến rất sớm như thấy trong Tín biểu các Tông đồ trước thế kỷ thứ III, và trong tín biểu Công đồng Nicée-Constantinople năm 381; nhưng từ "Đức Mẹ trọn đời đồng trinh" (aeiparthenos: semper virgo) chỉ được nói tới lần đầu tiên trong tín biểu về Bí tích Thánh Tẩy của Đức giám mục Epiphane thành Salamine khoảng năm 374. Công đồng Constantinople II năm 533, và Latran năm 649 xác nhận; và cho đến thế kỷ thứ XVI, Đức Phaolô IV trong Tông hiến "Cum Quorumdam hominum" ghi rõ ràng Đức Maria "đồng trinh trước khi sinh, đang khi sinh và sau khi sinh". Tín điều "Đức Mẹ trọn đời đồng trinh" bắt nguồn gốc sâu xa trong Giáo hội cho dù Tân ước không nói rõ

ràng hơn; và điều khẳng định được chấp nhận suốt dòng lịch sử. Vào những năm sau Công đồng Vatican II, tín điều bị chỉ trích lẻ tẻ và đến ngay từ một nhóm thiểu số trong tổng thể truyền thống Kitô giáo.

- Hai tín điều cận đại: Đức Mẹ Vô nhiễm nguyên tội và Đức Mẹ hồn xác lên trời

Nếu như tín điều "Mẹ Thiên Chúa" và "Mẹ trọn đời đồng trinh" được tuyên xưng trong các tín biểu cổ xưa, thì hai tín điều về "Mẹ Vô Nhiễm" và "Mẹ hồn xác lên trời" chỉ mới được tuyên bố vào thế kỷ XIX và thế kỷ XX. Hai tín điều nêu rõ ràng về mầu nhiệm con người Đức Maria. Trước hết, hãy đọc lại hai lời công bố về hai tín điều trên:

Về tín điều Mẹ Vô Nhiễm: "*... Chúng tôi tuyên bố rằng đây là một đạo lý được Thiên Chúa mạc khải: Trinh nữ rất thánh Maria, vào lúc đầu tiên thụ thai đã được gìn giữ không mắc phải tì ố của tội nguyên tổ, do ơn thánh đặc biệt và đặc ơn của Thiên Chúa toàn năng, và vì nhắm tới các công nghiệp của Chúa Giêsu Kitô Đấng Cứu Chuộc loài người. Vì vậy hết mọi tín hữu phải tin vững chắc điều đó*" (Đức Piô IX, Sắc chỉ "Ineffabilis Deus" ngày 8/12/1854.

Về tín điều Mẹ hồn xác lên trời: "*... Với quyền bính Chúa Giêsu Kitô Chúa chúng ta, với quyền hai thánh tông đồ Phêrô và Phaolô, và với quyền của riêng Ta, Ta công bố, tuyên xưng và định tín giáo lý Thiên Chúa đã mặc khải về Đức Maria, Mẹ Thiên Chúa, Vô Nhiễm Nguyên Tội và Trọn Đời Đồng Trinh sau khi hoàn thành cuộc đời dương thế đã được lên trời vinh hiển cả hồn lẫn xác*" (Đức Piô XII, Bửu sắc "Munificentissimus Deus" ngày 1/11/1950.

Đọc qua hai lời công bố trên thấy cả hai văn bản đều mở ra câu hỏi về nền tảng Kinh Thánh. Hai văn bản rất giống nhau và có mối liên hệ mật thiết.

- Khi tuyên bố tín điều Vô nhiễm như "một chân lý mạc khải", Đức Piô IX không nói Thiên Chúa mạc khải điều đó như thế nào. Vì vậy, không thể dựa vào một bản văn Kinh Thánh đặc biệt nào nhưng phải gợi lên đây nhiều văn bản khác nhau nói về thánh thiện ngoại lệ của Đức Maria mà bản văn công bố tín điều cho rằng ngay từ lúc ngài được thụ thai. Ở đây hai văn bản Tân ước được ghi nhận đều rút ra từ Tin mừng Luca. Thứ nhất nơi lời thiên thần Gabriel chào Đức Maria trong trình thuật Truyền tin: "*Mừng vui lên, Đấng đầy ân sủng...*" (*Lc* 1,48); và văn bản thứ hai ngay lời bà Êlisabét ca tụng Đức Maria: "*Em được chúc phúc hơn mọi người phụ nữ...*" (*Lc* 1,42).

Ngoài ra khi công bố Đức Maria không mắc phải tỳ ố tội nguyên tổ, các thần học gia gợi lại lời hứa cứu độ cho người đàn bà và hậu duệ ghi trong sách Sáng thế 3,15: "*Ta sẽ gây mối thù giữa mi và người đàn bà, giữa dòng giống mi và dòng giống người ấy; dòng giống đó sẽ đánh vào đầu mi, và mi sẽ cắn vào gót nó*". Câu văn thường được gọi "Tiền Tin mừng" vì là câu nói đầu tiên về ơn cứu rỗi, và Giáo hội áp dụng cho Đức Mẹ.

Với cùng một ý tưởng trên, Giáo hội đọc thấy trong sách Khải huyền chương 12 hình ảnh người đàn bà mặc áo mặt trời là Đức Mẹ đã chiến thắng trên con rắn ghi trong sách Sáng thế. Thật ra, Giáo hội mới trực tiếp được gợi lên với đầy biểu hiện trong chương Khải huyền này. Mười hai Tông đồ là triều thiên, dấu chỉ Giáo hội được Thần khí Thiên Chúa chiếu sáng biểu hiện bằng mặt trời, và thống trị trên những thần giả biểu trưng bằng mặt trăng. Nhưng Giáo hội luôn không ngừng đụng với sức mạnh sự ác là con Mãng xà, đôi khi phải

lẫn trốn như các Giáo hội thầm lặng v.v... Chính trong trận chiến và đau khổ mà Nước Thiên Chúa đến. Trong văn bản chỉ mang hình ảnh một người nữ nhưng lại có hai khuôn mặt: Giáo hội tự nhận thấy trong Đức Maria, và ngài là hiện thân của Giáo hội.

- Với tín điều "Mẹ hồn xác lên trời", Đức Piô XII có nói đến hai văn bản Kinh Thánh. Chúng ta thấy lại văn bản Sáng thế 3,15. Thoạt tiên, văn bản không nói gì đến Đức Maria, nhưng theo truyền thống các giáo phụ luôn luôn trình bày Đức Mẹ như Evà mới liên kết chặt chẽ vào Ađam mới trong cuộc chiến chống lại Satan. Do đó Đức Maria cùng tham dự vào với Chúa Kitô trong cái chiến thắng toàn diện trên tội lỗi và sự chết. Và vì Chúa Kitô sống lại mang dấu chỉ chiến thắng sự chết thì cuộc chiến chung của Đức Maria và người Con kết thúc bằng vinh quang thân xác tinh tuyền của Đức Mẹ.

Văn bản thứ hai được rút ra từ thư thứ nhất thánh Phaolô gửi tín hữu Côrintô 15,22-23. Một văn bản căn bản nói về lòng tin người Kitô hữu vào sự sống lại: "*Quả thế, như mọi người liên đới với Ađam mà phải chết, thì mọi người nhờ liên đới với Chúa Kitô, cũng được Thiên Chúa cho sống. Nhưng mỗi người theo thứ tự của mình: Mở đường là Chúa Kitô, rồi khi Chúa Kitô quang lâm thì đến lượt những kẻ thuộc về Người*". Khi trích dẫn văn bản, Đức Piô chỉ định điều Đức Maria hồn xác lên trời lệ thuộc vào Chúa Kitô sống lại. Điều Đức Mẹ lên trời cả hồn lẫn xác mang dấu chỉ báo trước cho nhân loại. Đức Maria mang dấu chỉ hiệp thông toàn vẹn với Thiên Chúa, và con người cũng sẽ được gọi sống lại cả hồn lẫn xác như Người. Chúa Kitô đã chiến thắng sự chết để mở đường sự sống và kéo nhân loại cùng theo.

Tín điều "Mẹ lên trời hồn lẫn xác" chỉ được xác định như chân lý đức tin ở thế kỷ thứ XX, nhưng thật ra điều này đã được Giáo hội biết đến từ hồi thế kỷ thứ V. Như thấy sơ qua nền tảng Kinh Thánh ở

trên, nhưng không nên quên chứng từ đến từ phụng vụ. Từ xưa, Giáo hội bên Đông phương mừng lễ "Đức Trinh Nữ yên nghỉ", và sau đó lễ cũng được cử hành trọng thể bên Tây phương.

Đó là bốn tín điều "chính thức" về Đức Maria theo truyền thống Giáo hội nói lên liên hệ mật thiết giữa Đức Mẹ với Chúa Kitô. Ngoài ra, vẫn thường nghe nói đến những tước hiệu khác đưa Đức Maria có liên hệ mật thiết đối với Giáo hội. Những đạo lý đó chưa bao giờ được công bố thành tín điều như: Đức Maria là Mẹ Giáo hội, Đức Maria đồng công cứu chuộc và Đức Maria là Đấng trung gian các ơn.